

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 25/11/2000;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã V, thành phố T, tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện T1, tỉnh T.

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Thôn L, xã V, thành phố T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T2 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh T, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Chị H và anh T2 đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H và anh T2 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị H và anh T2 là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T2 có một con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 31/3/2018. Ly hôn, chị H và anh T2 thỏa

thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngọc Diệp. Anh T2 không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

Sự thỏa thuận của chị H và anh T2 về nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T2 nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 31/3/2018. Anh Nguyễn Văn T2 không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

Anh T2 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T2 mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

(Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H, anh T2 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000460 ngày 29 tháng 12 năm 2021 sang thi hành lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
(UBND xã V, thành phố T, tỉnh T; GCNKH số
08, ngày 29/01/2019);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý